

Bài 12 ĐỜI SỐNG KINH TẾ, VĂN HOÁ

I - ĐỜI SỐNG KINH TẾ

1. Sự chuyển biến của nền nông nghiệp

Ruộng đất trong cả nước trên danh nghĩa đều thuộc quyền sở hữu tối cao của nhà vua. Nhưng thực tế, phần lớn ruộng đất lại do nông dân canh tác. Hằng năm, dân làng chia nhau ruộng đất công để cày cấy và nộp thuế cho nhà vua. Các vua nhà Lý thường về các địa phương cày tịch điền.

Năm 1038, mùa xuân, vua (Thái Tông) ngự ra Bó Hải Khẩu (thị xã Thái Bình) cày ruộng tịch điền, sai hữu ti dọn cỏ đắp đàn⁽¹⁾. Vua thân tế thần Nông, tế xong tự cày cấy. Các quan tả hữu có người can rằng : "Đó là công việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế". Vua đáp : "Trẫm không tự mình cày thì lấy gì làm xôi cúng, lấy gì cho thiên hạ noi theo".



Hình 22 - Đền Đô - nơi thờ 8 vị vua nhà Lý (Từ Sơn - Bắc Ninh)

- Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua có ý nghĩa như thế nào ?

Vua Lý còn lấy một số đất công làm nơi thờ phụng, tế lễ hoặc phong cấp cho con cháu, những người có công, làm các đền chùa.

(1) *Đàn* : tức đàn tế thần Nông, tương truyền là người dạy dân biết trồng trọt.

Nhà Lý cũng khuyến khích việc khai khẩn đất hoang, tiến hành đào kênh mương, khai ngòi, đồng thời cho đắp đê phòng ngập lụt.

Năm 1051, Lý Thái Tông lại cho đào kênh Lãm (dấu tích còn lại ở Yên Mô - Ninh Bình). Ở khu vực gần Thăng Long, nhà Lý cho đắp đê Cơ Xá, khơi sâu rộng thêm các sông Lãm Kinh (1089) và sông Tô Lịch (1192).

Nhà Lý cũng ban hành lệnh cấm giết hại trâu, bò để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.

Bấy giờ vua mới ra lệnh là kẻ nào ăn trộm trâu, giết trâu, phạt 80 trượng, nhà lán giêng không cáo giác cũng bị phạt 80 trượng.

Theo sử biên niên của nước ta ghi lại thì nhiều năm mùa màng bội thu như năm 1016 (triều Lý Thái Tổ), năm 1030, 1044 (triều Lý Thái Tông), năm 1131 (triều Lý Thần Tông), năm 1139, 1140 (triều Lý Anh Tông)...

- Vì sao nền nông nghiệp thời Lý phát triển ?

2. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

Trong dân gian, nghề chần tầm ươm tơ, dệt lụa, làm đồ gốm, xây dựng đền đài, cung điện, nhà cửa rất phát triển.

Tháng 2 năm 1040, "vua đã dạy cung nữ dệt được gấm vóc. Tháng ấy xuống chiếu phát hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ra để may áo ban cho các quan, từ ngũ phẩm trở lên thì áo bào bằng gấm, từ cửu phẩm trở lên thì áo bào bằng vóc, để tỏ là vua không dùng gấm vóc của nước Tống nữa".

(Đại Việt sử kí toàn thư)



Hình 23 - Bát men ngọc thời Lý

- Qua việc làm trên của vua Lý, em nghĩ gì về hàng tơ lụa của Đại Việt thời đó ? Vì sao nhà Lý lại không dùng gấm vóc của nhà Tống ?

Ngoài ra, nghề làm đồ trang sức bằng vàng, bạc, nghề làm giấy, nghề in bản gỗ, đúc đồng, rèn sắt, nhuộm vải, đều được mở rộng. Có những công trình do bàn tay người thợ thủ công Đại Việt tạo dựng nên rất nổi tiếng như chuông Quy Điền, tháp Báo Thiên (Hà Nội), vạc Phổ Minh (Nam Định) v.v...

- Bước phát triển mới của thủ công nghiệp là gì ?

Việc buôn bán trao đổi trong nước và ngoài nước được mở mang hơn trước. Ở vùng hải đảo và miền biên giới Lý - Tống, chính quyền hai bên cho lập nhiều khu chợ tập trung để nhân dân đến trao đổi.

"Kỉ Tị (1149) mùa xuân, tháng 2, thuyền buôn ba nước Trảo Oa (đảo Gia-va - In-đô-nê-xi-a), Lộ Lạc (Vương quốc La-vô - Thái Lan), Xiêm La (Thái Lan) vào Hải Đông (Quảng Ninh) xin cư trú buôn bán, (nhà Lý) bèn cho lập trang ở nơi hải đảo gọi là Vân Đồn, để mua bán hàng hoá quý, dâng tiến sản vật địa phương".

"Giáp Thìn, năm 1184, người buôn các nước Xiêm La và Tam Phật Tê (Pa-lem-bang - ở tây In-đô-nê-xi-a) vào trấn Vân Đồn dâng vật báu để xin buôn bán".

(Đại Việt sử kí toàn thư)

Thời đó, Vân Đồn là nơi buôn bán tập nập, sầm uất, có vị trí tự nhiên rất thuận lợi cho thuyền bè qua lại và trú đỗ, lại nằm trên trục hàng hải từ Trung Quốc xuống các nước vùng Đông Nam Á.

- Việc thuyền buôn nhiều nước vào trao đổi với Đại Việt đã phản ánh tình hình thương nghiệp của nước ta hồi đó như thế nào ?

CÂU HỎI

1. Nhà Lý đã làm gì để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ?
2. Trình bày những nét chính của sự phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta thời Lý.
3. Nêu mối quan hệ giữa nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.